ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I NĂM HỌC 2026 – 2027

Môn: LỊCH SỬ 11

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Ở Anh trước cách mạng, nhà vua có quyền lực như thế nào?

A. Nắm mọi quyền lực, tàn sát dân lành, đưa quân đi xâm chiếm khắp năm châu.

B. Nắm mọi quyền lực, cai trị độc đoán, tự ý đánh thuế mà không cần hỏi ý kiến của Quốc hội.

C. Chỉ nắm một phần quyền lực, chịu sự chi phối của Quốc hội và tầng lớp tư sản.

D. Chỉ nắm một phần quyền lực nhưng luôn lạm dụng quyền lực cho những mục đích tàn ác.

Câu 2. Tại 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ trước cách mạng, người dân phải tuân theo điều gì?

A. Các đạo luật khắt khe do Chính phủ Anh đề ra.

B. Các đạo luật khắt khe do chính quyền mỗi thuộc địa đề ra.

C. Các đạo luật cởi mở do Chính phủ Anh đề ra.

D. Các đạo luật cởi mở do chính quyền mỗi thuộc địa đề ra.

Câu 3. Ở 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Anh đã gây ra mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa:

A. Các tầng lớp nhân dân thuộc địa với chế độ thực dân.

B. Các tầng lớp vô sản với tầng lớp tư sản.

C. Tầng lớp tư sản với nhà nước phong kiến.

D. Tầng lớp trí thức và giặc ngoại xâm.

Câu 4. Đâu không phải một nhà tư tưởng của giai cấp tư sản ở Pháp trước cách mạng?

A. S. Montesquieu. **B.** Ph. Voltaire. **C.** G. Rousseau. **D.** F. Engels.

Câu 5. "Cách mạng tư sản Anh, chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đều mang tính chất của cuộc cách mạng tư sản không triệt để". Nhận định này đúng hay sai? Vì sao?

A. Đúng, vì đã tạo điều kiện cho chủ nghĩa phát triển mạnh ở châu Âu.

B. Sai, vì hầu hết các cuộc cách mạng tư sản đều giành được thắng lợi.

C. Sai, vì chế độ phong kiến, chủ nghĩa thực dân, chế độ nô lệ bị lật đổ.

D. Đúng, vì quyền lợi của quần chúng nhân dân không được giải quyết.

Câu 6. Chủ nghĩa đế quốc là:

A. Hệ quả trực tiếp của quá trình xâm lược thuộc địa nhằm tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở nước ngoài.

B. Hệ quả gián tiếp của quá trình xâm lược thuộc địa nhằm tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở nước ngoài.

C. Hệ quả trực tiếp của việc tái thiết trật tự thế giới mới giữa các siêu cường.

D. Hệ quả gián tiếp của việc tái thiết trật tự thế giới mới giữa các siêu cường.

Câu 7. Trong số các nước đế quốc, nước nào được mệnh danh là "đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn"?

A. Anh. **B.** Pháp. **C.** Mỹ. **D.** Đức.

Câu 8. Đâu là một thuộc địa của Pháp?

A. Canada. **B.** Ấn Độ. **C.** Kazakhstan. **D.** Algeria.

Câu 9. Thời kì xác lập chủ nghĩa tư bản là thời kỳ:

A. Tự do cạnh tranh.

B. Hình thành độc quyền.

C. Áp bức bóc lột của chính quyền đối với giai cấp tư sản.

D. Áp bức đè nén của giai cấp tư sản đối với chính quyền.

Câu 10. Tổ chức độc quyền là:

A. Một tập hợp các công ty chuyên về nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm liên quan đến độc dược.

B. Một hình thức tổ chức quân sự dưới dạng liên minh các công ty kinh doanh hàng hoá nhằm củng cố cho nhà nước.

C. Sự liên minh giữa các nhà tư bản lớn để tập trung vào tay mình phần lớn việc sản xuất hoặc tiêu thụ một số hàng hóa nhằm thu lợi nhuận cao.

D. Một hình thức tổ chức quân sự dưới dạng liên minh các công ty.

Câu 11. Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga (1917), nhiệm vụ hàng đầu của Chính quyền Xô viết là

A. đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng nhà nước mới của những người lao động.
B. huy động tối đa nhân tài, vật lực để phục vụ cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.
C. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và bảo vệ Tổ quốc.
D. ban hành Hiến pháp mới và chiến đấu chống "thù trong giặc ngoài".

Câu 12. Đại hội Xô viết toàn Nga lần Thứ hai, khai mạc đêm 25/10/1917 đã
A. ban hành "Chính sách Cộng sản thời chiến".
B. phát động cuộc chiến đấu chống "thù trong giặc ngoài".
C. thông qua "Chính sách kinh tế mới" do Lê-nin soạn thảo.
D. tuyên bố thành lập Chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu.

Câu 13. Ở Nga, Chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu được thành lập vào năm nào?
A. Năm 1917. **B.** Năm 1918. **C.** Năm 1919. **D.** Năm 1922.

Câu 14. Khi mới thành lập, Liên Xô gồm 4 nước Cộng hoà Xô viết là
A. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Lít-va.
B. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
C. Nga, U-crai-na, Môn-đô-va và Lát-vi-a.
D. Nga, U-crai-na, Tuốc-mê-ni-xtan và Ác-mê-ni-a.

Câu 15. Nội dung nào dưới đâu không phải là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?
A. Sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc.
B. Quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc.
C. Xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.
D. Dùng bạo lực để xây dựng nền chuyên chính vô sản.

Câu 16. Trong những năm 1944 -1945, điều kiện khách quan thuận lợi nào đã thúc đẩy nhân dân các nước Đông Âu nổi dậy giành chính quyền, thành lập nhà nước dân chủ nhân dân?
A. Phát xít Đức chuyển hướng tấn công sang đánh chiếm các nước ở Bắc Âu và Tây Âu.
B. Sự viện trợ về mọi mặt của các nước xã hội chủ nghĩa như: Liên Xô, Trung Quốc,….
C. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít ở châu Âu.
D. Phe Đồng minh suy yếu, liên tục thất bại và buộc phải rút khỏi mặt trận Đông Âu.

Câu 17. Trước năm 1945, quốc gia duy nhất trên thế giới đi theo con đường xã hội chủ nghĩa là
A. Liên Xô. **B.** Trung Quốc. **C.** Việt Nam. **D.** Cu-ba.

Câu 18. Năm 1949, Trung Quốc đã
A. lâm vào suy thoái, khủng hoảng nghiêm trọng về kinh tế - xã hội.
B. lựa chọn con đường phát triển đất nước theo hướng tư bản chủ nghĩa.
C. tiến hành cải cách mở cửa để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.
D. hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 19. Hiện nay, quốc gia nào ở châu Á đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?
A. Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. **B.** Cộng hòa In-đô-nê-xi-a.
C. Đại Hàn Dân Quốc. **D.** Nhật Bản.

Câu 20. Từ nửa cuối những năm 70 -đầu những năm 80 của thế kỉ XX, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô
A. bước vào giai đoạn phát triển đỉnh cao.
B. ra đời và bước đầu đạt được nhiều thành tựu.
C. lâm vào suy thoái, khủng hoảng trên nhiều lĩnh vực.
D. tiến hành cải cách, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây: Tư liệu 1: "Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến hoặc chế độ thuộc địa. 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là nguồn cung cấp nguyên liệu (bông, thuốc lá,...) và là thị trường tiêu thụ hàng hoá của chính quốc. Từ giữa thế kỉ XVII đến giữa thế kỉ XVIII, nền kinh tế của 13 thuộc địa ngày càng phát triển. Các công trường thủ công sản xuất phát triển, nhiều trung tâm công nghiệp hình thành ở miền Bắc và miền Trung." Tư liệu 2: "Ở Pháp, đến giữa thế kỉ XVIII, nông nghiệp vẫn rất lạc hậu (năng suất cây trồng thấp, 1/3 diện tích đất bị bỏ hoang,...) song kinh tế công thương nghiệp phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa (máy hơi nước và máy móc được sử dụng trong khai mỏ, luyện

kim,...). Tuy nhiên, sự phát triển đó gặp phải nhiều rào cản của nhà nước phong kiến hay chính sách cai trị hà khắc của chính quốc đối với thuộc địa. Để mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển cần phải xoá bỏ những rào cản đó."

(Trích SGK Lịch sử 11, bộ KNTT, trang 7)

a) Kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển ở Pháp và Bắc Mỹ do được chế độ phong kiến ủng hộ.
b) Cách mạng tư sản nổ ra nhằm để xóa bỏ các trở ngại cản trở nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.
c) Cuộc cách mạng tư sản Pháp là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất trong thời kỳ cận đại.
d) Tạo điều kiện cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển ở tất cả các quốc gia trên thế giới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây: "Vì sao mà Mỹ làm cách mạng?
1. Có bao nhiêu thổ sản, Mỹ phải cung cấp cho Anh hết, không được bán cho nước khác.
2. Dân Mỹ không được lập ra lò máy và hội buôn bán.
3. Các nước không được vào buôn bán với Mỹ, chỉ Anh được buôn bán mà thôi. Vì ba điều ấy, lại thêm thuế má nặng nề, làm cho kinh tế rất khốn đốn, nên từ năm 1770, dân Mỹ tức mình "tẩy chay" Anh"."

(Trích SGK Lịch sử 11, bộ KNTT , trang 7)

a) Tư liệu đề cập nguyên nhân chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc Anh ở Bắc Mỹ.
b) Những chính sách cai trị mà Anh áp dụng ở các thuộc địa là ngang ngược và phi lý.
c) Đến cuối thế kỷ XIX, 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ là quan trọng nhất đối với kinh tế Anh.
d) Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh thực chất là cuộc cách mạng tư sản.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây: "Ở châu Âu, sau Cách mạng tư sản Anh và đặc biệt là Cách mạng tư sản Pháp, chủ nghĩa tư bản từng bước được xác lập. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ nửa sau thế kỉ XVIII đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu. Từ thập kỉ 60 của thế kỉ XVIII, cuộc cách mạng công nghiệp bắt đầu từ Anh, sau đó lan ra các nước Pháp, Đức,... đã tạo ra những chuyển biến to lớn về kinh tế - xã hội, làm thay đổi bộ mặt của các nước này và khẳng định sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản. Trong thập kỷ 60, 70 của thế kỷ XIX, các cuộc cách mạng tư sản tiếp diễn dưới những hình thức khác nhau và giành được thắng lợi (như cuộc đấu tranh thống nhất I-ta-li-a, Đức), dẫn đến sự xác lập chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ."

(Trích SGK KNTT Lịch sử 11, trang 12, 13)

a) Nửa sau thế kỷ XVII, chủ nghĩa tư bản đã được mở rộng ra ngoài các nước châu Âu.
b) Cách mạng công nghiệp là tiền đề trực tiếp để xác lập thắng lợi của chủ nghĩa tư bản.
c) Các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại được diễn ra với những hình thức khác nhau.
d) Hầu hết các cuộc cách mạng tư sản diễn ra thời cận đại đều có tính chất chưa triệt để.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau. "Sự phát triển nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản kéo theo nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công, dẫn tới việc tăng cường chính sách xâm lược, mở rộng thuộc địa. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của quá trình xâm lược thuộc địa nhằm tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở nước ngoài. Trong quá trình xâm lược thuộc địa, các nước đế quốc đã thiết lập hệ thống thuộc địa ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh."

(Trích SGK KNTT Lịch sử 11, trang 13 – 14)

a) Quá trình xâm lược thuộc địa là hệ quả tất yếu của sự phát triển chủ nghĩa tư bản.
b) Các nước đế quốc xâm lược thuộc địa nhằm xóa bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến.
c) Anh là nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất trong tất cả các nước đế quốc.
d) Toàn bộ các nước châu Á, châu Phi đều trở thành thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây: "Liên Xô là nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên, đã tỏ ra sức mạnh phi thường. Ngay từ khi mới thành lập, Liên Xô chẳng những đập tan được bọn phản cách mạng trong nước, mà còn đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc, chưa đầy 30 năm sau lại đánh thắng hoàn toàn bọn phát xít Đức – Ý – Nhật, chẳng những bảo vệ được nhà nước Xô Viết mình mà còn góp phần to lớn giải phóng nhiều nước khác, cứu cả loài người khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa phát xít".

(Hồ Chí Minh, Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 15, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội, 2011, tr.388 – 389)

a) Liên Xô là nhà nước chuyên chính vô sản duy nhất trên thế giới.
b) Vừa mới ra đời Liên Xô đã đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của liên quân 14 nước đế quốc.

c) Liên Xô đánh thắng phát xít Nhật ở châu Á là điều kiện khách quan thuận lợi để nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

d) Cứu cả loài người thoát khỏi ách nô lệ chủ nghĩa phát xít là trách nhiệm của Liên Xô.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây: "Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang họp ở Mát-xcơ-va (12-1922) đã nhất trí thông qua bản tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết dựa trên cơ sở sự tự nguyện của các nước cộng hòa Xô viết. Năm 1924, bản hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua, hoàn thành quá trình thành lập nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết".

(Trích SGK lịch sử 11, bộ KNTTVCS, trang 20)

a) Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết được thành lập tại Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang (12 – 1922).

b) Sự ra đời của Liên Xô bắt nguồn từ nguyên tắc tự quyết và có chính sách cưỡng chế của nước Nga.

c) Năm 1924, bản hiến pháp đầu tiên và duy nhất của Liên Xô đã được thông qua.

d) Năm 1924, đánh dấu quá trình thành lập nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết được hoàn thành.

Câu 7. Cho đoạn thông tin, tư liệu sau đây: Thắng lợi của cách mạng dân chủ nhân dân ở Đông Âu (1948 - 1949), cùng với những thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Trung Quốc, Việt Nam, Cuba,... cho thấy sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa xã hội.

[Chủ nghĩa xã hội] "đã hình thành một hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới, kéo liền từ Trung - Âu đến Đông - Nam Á và một tiền đồn xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Mỹ La Tinh. Phe xã hội chủ nghĩa được thành lập và ngày càng lớn mạnh. Đó là nhân tố quyết định sự phát triển của cách mạng thế giới và tương lai tươi sáng của loài người".

Cách mạng tháng 10 vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc, Hồ Chí Minh, trích trong Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12 NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.306- 307)

a) Chủ nghĩa xã hội đã chính thức trở thành hệ thống thế giới sau thắng lợi của cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu.

b) Chủ nghĩa xã hội chỉ trở thành hệ thống thế giới và mở rộng không gian địa lý sau khi Trung Quốc, Việt Nam phải Cuba đi lên chủ nghĩa xã hội.

c) Cách mạng Trung Quốc thành công năm 1949, sau đó đi lên chủ nghĩa xã hội trở thành bước đột phá, góp phần làm tan rã trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

d) Sự ra đời và không ngừng mở rộng ảnh hưởng của phe xã hội chủ nghĩa đã góp phần làm thay đổi sâu sắc bản đồ địa - chính trị thế giới.

Câu 8. Cho đoạn tư liệu sau đây: "Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc hướng đến mục tiêu xây dựng Trung Quốc trở thành cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, văn minh, hài hòa, tươi đẹp vào giữa thế kỷ này. Một trong những trụ cột để thực hiện mục tiêu trên là xây dựng hệ thống kinh tế hiện đại hóa".

(Đảng Cộng sản Trung Quốc, văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIX, năm 2017)

a) Phấn đấu đưa đất nước trở thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh là mục tiêu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc (từ 1978).

b) Thành tựu nổi bật về chính trị trong công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc là đã đề ra và xây dựng được hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

c) Một trong những trụ cột để thực hiện thành công công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc là phải xây dựng lực lượng quân đội hiện đại phải dẫn đầu thế giới.

d) Công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (từ 1978) phù hợp với xu thế quốc tế, mở rộng đa phương và lấy phát triển chính trị làm trung tâm.

Phần III. Tự luận

Câu 1. Trình bày những tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản?

Câu 2. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, sự phát triển và mở rộng của Chủ nghĩa tư bản diễn ra như thế nào?

Câu 3. Trình bày nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện chủ nghĩa tư bản độc quyền? Tư bản độc quyền thường xuất hiện trong các lĩnh vực nào?

Câu 4. Trình bày sự hình thành chủ nghĩa đế quốc? Đến cuối thế kỷ XIX, các nước châu Á trở thành đối tượng xâm lược của thực dân phương Tây như thế nào?

Câu 5. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao?

Câu 6. Từ sự phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa trong thế kỉ XX, em hãy cho biết ảnh hưởng của hệ thống xã hội chủ nghĩa đến quan hệ quốc tế như thế nào?

Câu 7. Phân tích sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á (Trung Quốc, Việt Nam, Lào) sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 8. Trình bày nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô. Nguyên nhân quan trọng nhất là gì? Vì sao?

----HẾT----

ĐÁP ÁN VÀ GIẢI CHI TIẾT THAM KHẢO

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

A. Bảng đáp

Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA
1	**B**	6	**A**	11	**A**	16	**C**
2	**A**	7	**A**	12	**D**	17	**A**
3	**A**	8	**D**	13	**A**	18	**D**
4	**D**	9	**A**	14	**B**	19	**A**
5	**D**	10	**C**	15	**D**	20	**C**

B. Giải chi tiết từng câu

Câu 1. Đáp án B. Trước Cách mạng tư sản Anh, nhà vua nắm quyền lực rất lớn, cai trị theo lối chuyên chế và có thể tự ý đặt thuế mà không cần sự đồng ý của Quốc hội. Chính mâu thuẫn giữa chế độ quân chủ chuyên chế với Quốc hội, tư sản và quý tộc mới là một tiền đề chính trị quan trọng của cách mạng.

Câu 2. Đáp án A. Chính phủ Anh áp dụng nhiều đạo luật khắt khe để kiểm soát 13 thuộc địa, hạn chế sản xuất, buôn bán và đánh thuế nặng. Vì vậy người dân thuộc địa phải tuân theo các đạo luật do chính quốc Anh ban hành.

Câu 3. Đáp án A. Chính sách bóc lột và kìm hãm kinh tế của thực dân Anh làm mâu thuẫn giữa toàn thể các tầng lớp nhân dân thuộc địa với chế độ thực dân Anh ngày càng gay gắt. Đây là mâu thuẫn cơ bản dẫn tới Chiến tranh giành độc lập.

Câu 4. Đáp án D. Montesquieu, Voltaire và Rousseau là những đại biểu tiêu biểu của tư tưởng Khai sáng Pháp thế kỉ XVIII. Friedrich Engels thuộc thế kỉ XIX, là một trong những người sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học, nên không phải nhà tư tưởng tư sản Pháp trước cách mạng.

Câu 5. Đáp án D. Nhận định đúng vì Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa đã mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển nhưng chưa giải quyết đầy đủ quyền lợi của quần chúng nhân dân. Vì vậy chúng mang tính chất cách mạng tư sản nhưng còn hạn chế, chưa triệt để.

Câu 6. Đáp án A. Theo đề cương, chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của quá trình các nước tư bản đẩy mạnh xâm lược thuộc địa để tìm nguyên liệu, thị trường, nơi đầu tư tư bản và thu lợi nhuận cao.

Câu 7. Đáp án A. Anh có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, trải khắp nhiều châu lục, nên được gọi là "đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn".

Câu 8. Đáp án D. Algeria (An-giê-ri) bị Pháp xâm lược từ thế kỉ XIX và trở thành thuộc địa quan trọng của Pháp ở Bắc Phi. Canada và Ấn Độ thuộc hệ thống đế quốc Anh; Kazakhstan thuộc Đế quốc Nga rồi Liên Xô.

Câu 9. Đáp án A. Giai đoạn chủ nghĩa tư bản xác lập chủ yếu gắn với thời kì tự do cạnh tranh. Đến cuối thế kỉ XIX, cùng với sự tập trung sản xuất và tư bản, chủ nghĩa tư bản mới chuyển mạnh sang giai đoạn độc quyền.

Câu 10. Đáp án C. Tổ chức độc quyền là sự liên minh giữa các nhà tư bản lớn, nắm phần lớn việc sản xuất hoặc tiêu thụ một hay một số loại hàng hóa, qua đó chi phối thị trường và thu lợi nhuận độc quyền cao.

Câu 11. Đáp án A. Sau Cách mạng tháng Mười, nhiệm vụ cấp bách nhất là phá bỏ bộ máy nhà nước cũ của giai cấp bóc lột và xây dựng chính quyền mới của công – nông và những người lao động.

Câu 12. Đáp án D. Đêm 25/10/1917 (theo lịch Nga cũ), Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ II tuyên bố thành lập Chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu, đồng thời thông qua những sắc lệnh quan trọng về hòa bình và ruộng đất.

Câu 13. Đáp án A. Chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu được thành lập ngay sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười năm 1917.

Câu 14. Đáp án B. Khi thành lập tháng 12/1922, Liên Xô gồm bốn nước cộng hòa: Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Liên bang Ngoại Cáp-ca-dơ.

Câu 15. Đáp án D. Lê-nin nhấn mạnh nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc, quyền dân tộc tự quyết và sự liên hiệp tự nguyện giữa các nước cộng hòa. "Dùng bạo lực để xây dựng nền chuyên chính vô sản" không phải tư tưởng chỉ đạo cho việc thành lập Liên bang.

Câu 16. Đáp án C. Trong các năm 1944–1945, Hồng quân Liên Xô tiến công và tiêu diệt lực lượng phát xít Đức ở Đông Âu. Đây là điều kiện khách quan rất thuận lợi để nhân dân các nước Đông Âu nổi dậy giành chính quyền và thành lập nhà nước dân chủ nhân dân.

Câu 17. Đáp án A. Trước năm 1945, Liên Xô là quốc gia duy nhất trên thế giới đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội mới mở rộng sang Đông Âu và một số nước châu Á, Mỹ La-tinh.

Câu 18. Đáp án D. Năm 1949, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Trung Quốc giành thắng lợi, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời. Cải cách mở cửa chỉ bắt đầu từ năm 1978.

Câu 19. Đáp án A. Hiện nay Trung Quốc là một trong các quốc gia châu Á tiếp tục đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Các phương án In-đô-nê-xi-a, Hàn Quốc và Nhật Bản không thuộc nhóm này.

Câu 20. Đáp án C. Từ nửa sau thập niên 1970 đến đầu thập niên 1980, Liên Xô và nhiều nước Đông Âu rơi vào tình trạng trì trệ, suy thoái rồi khủng hoảng trên nhiều lĩnh vực, tạo tiền đề cho biến động cuối thập niên 1980 – đầu 1990.

PHẦN 2. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

A. Bảng đáp

Câu	a	b	c	d
1	**Sai**	**Đúng**	**Đúng**	**Sai**
2	**Đúng**	**Đúng**	**Sai**	**Đúng**
3	**Sai**	**Đúng**	**Đúng**	**Đúng**
4	**Đúng**	**Sai**	**Đúng**	**Sai**
5	**Sai**	**Đúng**	**Đúng**	**Sai**
6	**Đúng**	**Sai**	**Sai**	**Đúng**
7	**Đúng**	**Sai**	**Sai**	**Đúng**
8	**Đúng**	**Đúng**	**Sai**	**Sai**

B. Giải chi tiết

Câu 1

a) Sai. Tư liệu cho thấy kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển trong lòng chế độ phong kiến hoặc thuộc địa nhưng bị chính các rào cản phong kiến và chính sách cai trị của chính quốc kìm hãm, chứ không phải được các chế độ đó ủng hộ.

b) Đúng. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất cũ, cùng các rào cản chính trị – xã hội, khiến giai cấp tư sản và các lực lượng cách mạng phải lật đổ hoặc cải biến chế độ cũ để mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.

c) Đúng. Theo kiến thức của bài, Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII được xem là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất thời cận đại vì đã xóa bỏ mạnh mẽ chế độ phong kiến, giải quyết vấn đề ruộng đất ở mức độ đáng kể và thiết lập nhiều nguyên tắc chính trị – pháp lí mới.

d) Sai. Cách mạng tư sản tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển trước hết ở những nước diễn ra cách mạng và sau đó lan rộng, nhưng không thể nói đã tạo điều kiện cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển ở tất cả các quốc gia trên thế giới.

Câu 2

a) Đúng. Tư liệu nêu các chính sách độc quyền thương mại, cấm sản xuất và đánh thuế nặng của Anh đối với 13 thuộc địa; đó chính là những nguyên nhân quan trọng dẫn tới cuộc đấu tranh giành độc lập.

b) Đúng. Các quy định như bắt thuộc địa chỉ cung cấp nguyên liệu cho Anh, hạn chế lập nhà máy, độc quyền buôn bán và đánh thuế nặng thể hiện sự áp đặt và kìm hãm quyền lợi kinh tế của cư dân thuộc địa.

c) Sai. Cuộc Chiến tranh giành độc lập diễn ra ở nửa sau thế kỉ XVIII và Hoa Kỳ tuyên bố độc lập năm 1776. Đến cuối thế kỉ XIX, 13 thuộc địa đã không còn là thuộc địa của Anh.

d) Đúng. Cuộc chiến vừa là chiến tranh giải phóng dân tộc chống ách thuộc địa Anh, vừa là một cuộc cách mạng tư sản vì nó lật đổ sự thống trị của chính quốc và mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Bắc Mỹ.

Câu 3

a) Sai. Tư liệu xác định sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ra ngoài châu Âu gắn với Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ vào nửa sau thế kỉ XVIII, không phải nửa sau thế kỉ XVII.

b) Đúng. Cách mạng công nghiệp làm lực lượng sản xuất phát triển mạnh, tạo chuyển biến lớn về kinh tế – xã hội và khẳng định ưu thế của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, qua đó góp phần trực tiếp vào sự xác lập thắng lợi của chủ nghĩa tư bản.

c) Đúng. Các cuộc cách mạng tư sản diễn ra dưới nhiều hình thức: nội chiến như ở Anh, chiến tranh giành độc lập như ở Bắc Mỹ, cách mạng xã hội như ở Pháp, hoặc đấu tranh thống nhất quốc gia như ở I-ta-li-a và Đức.

d) Đúng. Nhìn chung, phần lớn các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại chưa giải quyết đầy đủ quyền lợi của quần chúng nhân dân; Cách mạng Pháp là trường hợp đạt mức độ triệt để cao hơn.

Câu 4

a) Đúng. Tư liệu nêu rõ sự phát triển nhanh của chủ nghĩa tư bản làm tăng nhu cầu về nguyên liệu, nhân công, thị trường và đầu tư, từ đó thúc đẩy chính sách xâm lược, mở rộng thuộc địa.

b) Sai. Mục tiêu chủ yếu của xâm lược thuộc địa là chiếm thị trường, nguồn nguyên liệu, nhân công và nơi đầu tư có lợi; không phải nhằm xóa bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến ở thuộc địa.

c) Đúng. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, Anh sở hữu hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới, vì vậy được gọi là "đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn".

d) Sai. Phần lớn châu Á và châu Phi bị thực dân phương Tây xâm lược, nhưng không phải toàn bộ. Một số nước vẫn giữ được mức độ độc lập nhất định, như Xiêm ở Đông Nam Á; Nhật Bản còn vươn lên thành một nước đế quốc.

Câu 5

a) Sai. Đoạn tư liệu khẳng định Liên Xô là nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên, không phải nhà nước chuyên chính vô sản duy nhất trên thế giới.

b) Đúng. Theo chính đoạn tư liệu, ngay từ thời kì đầu của nhà nước Xô viết, lực lượng cách mạng đã đánh bại phản cách mạng trong nước và cuộc can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc.

c) Đúng. Việc Liên Xô đánh bại quân phiệt Nhật ở châu Á làm quân Nhật ở Đông Dương suy sụp và tạo ra điều kiện quốc tế rất thuận lợi để nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945.

d) Sai. Liên Xô có đóng góp rất lớn vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít, nhưng không thể nói đó là trách nhiệm riêng của Liên Xô; chiến thắng là kết quả đấu tranh của nhiều quốc gia và lực lượng trong phe Đồng minh và các dân tộc bị xâm lược.

Câu 6

a) Đúng. Tư liệu nêu rõ Đại hội Xô viết toàn Liên bang lần thứ nhất tại Mát-xcơ-va tháng 12/1922 đã thông qua Tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

b) Sai. Việc thành lập Liên Xô dựa trên nguyên tắc bình đẳng, quyền tự quyết và sự tự nguyện của các nước cộng hòa Xô viết; tư liệu không nói đến chính sách cưỡng chế của nước Nga.

c) Sai. Năm 1924 Liên Xô thông qua bản Hiến pháp đầu tiên, nhưng không phải là bản hiến pháp duy nhất trong toàn bộ lịch sử Liên Xô.

d) Đúng. Tư liệu xác định việc thông qua Hiến pháp năm 1924 đã hoàn thành quá trình thành lập nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Câu 7

a) Đúng. Sau thắng lợi của cách mạng dân chủ nhân dân ở Đông Âu, chủ nghĩa xã hội vượt khỏi phạm vi một nước và hình thành một hệ thống thế giới, sau đó tiếp tục được mở rộng về không gian.

b) Sai. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã hình thành trước khi Trung Quốc, Việt Nam và Cuba cùng đi theo con đường xã hội chủ nghĩa; thắng lợi ở các nước này làm hệ thống tiếp tục mở rộng và tăng sức ảnh hưởng.

c) Sai. Cách mạng Trung Quốc năm 1949 làm thay đổi tương quan lực lượng quốc tế và mở rộng phạm vi chủ nghĩa xã hội, nhưng không phải là nguyên nhân làm tan rã trật tự hai cực I-an-ta. Trật tự này chỉ chấm dứt vào đầu thập niên 1990.

d) Đúng. Sự hình thành và mở rộng của phe xã hội chủ nghĩa làm thay đổi tương quan lực lượng giữa các hệ thống chính trị – xã hội, tác động sâu sắc đến bản đồ địa – chính trị và quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 8

a) Đúng. Trong tiến trình cải cách mở cửa từ năm 1978, Trung Quốc đặt mục tiêu hiện đại hóa đất nước và xây dựng một quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh; về sau mục tiêu được phát triển thêm các nội dung hài hòa, tươi đẹp.

b) Đúng. Một thành tựu quan trọng về chính trị – tư tưởng là từng bước hình thành và phát triển hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, làm cơ sở định hướng cho công cuộc cải cách và phát triển.

c) Sai. Tư liệu nhấn mạnh một trụ cột là xây dựng hệ thống kinh tế hiện đại hóa. Việc xây dựng quân đội hiện đại không được nêu là trụ cột duy nhất hay phải "dẫn đầu thế giới".

d) Sai. Công cuộc cải cách mở cửa lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, đồng thời mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế. Nhận định "lấy phát triển chính trị làm trung tâm" là không đúng.

PHẦN 3. TỰ LUẬN

1. Trình bày những tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản?

- Tiền đề kinh tế: Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng xã hội phong kiến hoặc thuộc địa. Công – thương nghiệp, kinh tế hàng hóa và tầng lớp tư sản ngày càng lớn mạnh, nhưng bị chế độ phong kiến hoặc chính sách cai trị của chính quốc cản trở.
- Tiền đề chính trị: Chế độ quân chủ chuyên chế, đặc quyền phong kiến hoặc ách thống trị thực dân trở thành lực cản đối với sự phát triển của xã hội. Mâu thuẫn giữa lực lượng mới với bộ máy chính trị cũ ngày càng gay gắt.
- Tiền đề xã hội: Giai cấp tư sản, quý tộc mới và các tầng lớp nhân dân có nhu cầu thay đổi trật tự cũ. Mâu thuẫn giữa tư sản và lực lượng phong kiến, giữa nhân dân thuộc địa với thực dân trở thành động lực thúc đẩy cách mạng.
- Tiền đề tư tưởng: Các tư tưởng tiến bộ đề cao tự do, bình đẳng, quyền con người, quyền sở hữu và chủ quyền nhân dân góp phần phê phán chế độ phong kiến. Ở Pháp, tư tưởng Khai sáng của Montesquieu, Voltaire, Rousseau có vai trò đặc biệt quan trọng.
- Kết luận: Các tiền đề kinh tế, chính trị, xã hội và tư tưởng tác động lẫn nhau. Trong đó, sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa và mâu thuẫn của nó với chế độ cũ là cơ sở sâu xa làm bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản.

2. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, sự phát triển và mở rộng của chủ nghĩa tư bản diễn ra như thế nào?

- Về phạm vi: Sau các cuộc cách mạng tư sản và phong trào thống nhất quốc gia ở thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản được xác lập vững chắc ở phần lớn châu Âu và Bắc Mỹ, đồng thời lan sang một số khu vực khác.
- Về kinh tế: Các cuộc cách mạng công nghiệp, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai, làm lực lượng sản xuất phát triển mạnh, quy mô xí nghiệp và lượng tư bản tăng nhanh, nhiều ngành công nghiệp mới xuất hiện.
- Về tổ chức kinh tế: Quá trình tập trung sản xuất và tập trung tư bản dẫn đến sự ra đời của các tổ chức độc quyền. Chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn tự do cạnh tranh chuyển sang giai đoạn độc quyền, tức chủ nghĩa đế quốc.
- Về đối ngoại và thuộc địa: Các nước tư bản đẩy mạnh xuất khẩu tư bản, tìm kiếm thị trường, nguyên liệu và nhân công, từ đó tăng cường xâm lược châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh. Đến đầu thế kỉ XX, phần lớn thế giới đã bị lôi cuốn vào hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- Hệ quả: Sự phát triển không đều giữa các nước tư bản và việc phân chia thuộc địa không tương xứng với sức mạnh kinh tế làm mâu thuẫn giữa các đế quốc ngày càng gay gắt.

3. Trình bày nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện chủ nghĩa tư bản độc quyền? Tư bản độc quyền thường xuất hiện trong các lĩnh vực nào?

- Nguyên nhân thứ nhất: Cuối thế kỉ XIX, tiến bộ khoa học – kĩ thuật và công nghiệp làm quy mô sản xuất ngày càng lớn, đòi hỏi lượng vốn lớn hơn trước.

- Nguyên nhân thứ hai: Cạnh tranh gay gắt làm nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa phá sản hoặc bị thôn tính; các doanh nghiệp lớn ngày càng chiếm ưu thế.
- Nguyên nhân thứ ba: Các cuộc khủng hoảng kinh tế thúc đẩy quá trình sáp nhập, liên kết và tập trung tư bản, tạo điều kiện hình thành các tổ chức độc quyền.
- Nguyên nhân thứ tư: Ngân hàng tập trung vốn ngày càng lớn và gắn chặt với các tập đoàn công nghiệp, tạo nên tư bản tài chính và tầng lớp đầu sỏ tài chính.
- Các lĩnh vực thường xuất hiện độc quyền: công nghiệp nặng như than, sắt – thép, dầu mỏ, cơ khí, điện; giao thông vận tải; ngân hàng – tài chính; thương nghiệp và một số ngành công nghiệp có quy mô vốn lớn.
- Biểu hiện: Các tổ chức độc quyền có thể tồn tại dưới những hình thức như cartel, syndicate, trust, consortium; mục tiêu là khống chế sản xuất hoặc tiêu thụ và thu lợi nhuận độc quyền cao.

4. Trình bày sự hình thành chủ nghĩa đế quốc? Đến cuối thế kỉ XIX, các nước châu Á trở thành đối tượng xâm lược của thực dân phương Tây như thế nào?

- Sự hình thành chủ nghĩa đế quốc: Khi chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh, các tổ chức độc quyền và tư bản tài chính ra đời, nhu cầu về nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, nơi đầu tư và nhân công tăng cao. Các nước tư bản vì thế đẩy mạnh xuất khẩu tư bản và xâm lược thuộc địa. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.
- Ở châu Á, thực dân Anh chiếm và củng cố ách thống trị tại Ấn Độ, Miến Điện, Mã Lai và nhiều vùng khác; Pháp chiếm Đông Dương; Hà Lan thống trị In-đô-nê-xi-a; Tây Ban Nha rồi Mĩ chiếm Phi-líp-pin; Nga mở rộng ảnh hưởng ở Trung Á và một số khu vực.
- Trung Quốc bị các cường quốc phương Tây và Nhật Bản xâm nhập, chia cắt thành nhiều khu vực ảnh hưởng, trở thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến.
- Xiêm giữ được nền độc lập tương đối nhờ chính sách ngoại giao mềm dẻo và vị trí vùng đệm giữa các thuộc địa Anh – Pháp. Nhật Bản sau Duy tân Minh Trị thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa và vươn lên thành một nước tư bản, đế quốc.
- Nhận xét: Đến cuối thế kỉ XIX, phần lớn các nước châu Á đã trở thành thuộc địa hoặc phụ thuộc vào các nước đế quốc; châu Á trở thành khu vực cạnh tranh quyết liệt giữa các cường quốc.

5. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao?

- Có thể khẳng định sự ra đời của Liên Xô là một yêu cầu khách quan, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử của các nước cộng hòa Xô viết sau Cách mạng tháng Mười.
- Thứ nhất, các nước cộng hòa Xô viết có chung chế độ chính trị, cùng mục tiêu xây dựng xã hội mới và cùng đối mặt với nguy cơ chống phá từ các lực lượng phản cách mạng và các nước đế quốc.
- Thứ hai, nền kinh tế của các nước cộng hòa có quan hệ gắn bó, bổ sung cho nhau; việc liên kết tạo điều kiện khôi phục kinh tế sau chiến tranh và tổ chức xây dựng đất nước hiệu quả hơn.
- Thứ ba, yêu cầu bảo vệ thành quả cách mạng và tăng cường quốc phòng đòi hỏi phải phối hợp sức mạnh giữa các nước cộng hòa.
- Thứ tư, tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin nhấn mạnh quyền bình đẳng, quyền tự quyết và sự liên hiệp tự nguyện giữa các dân tộc. Vì vậy, tháng 12/1922, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập; Hiến pháp năm 1924 hoàn thành về mặt pháp lí quá trình xây dựng nhà nước liên bang.
- Ý nghĩa: Liên Xô tạo nên sức mạnh chung của các dân tộc Xô viết, củng cố nhà nước xã hội chủ nghĩa và có ảnh hưởng lớn đối với phong trào cách mạng thế giới.

6. Từ sự phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa trong thế kỉ XX, em hãy cho biết ảnh hưởng của hệ thống xã hội chủ nghĩa đến quan hệ quốc tế như thế nào?

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã phát triển thành một hệ thống thế giới, trước hết ở Đông Âu rồi mở rộng sang châu Á và Mỹ La-tinh.
- Hệ thống xã hội chủ nghĩa làm thay đổi tương quan lực lượng quốc tế, tạo thành một cực sức mạnh lớn đối trọng với hệ thống tư bản chủ nghĩa. Quan hệ quốc tế vì vậy mang đậm tính chất hai cực trong nhiều thập niên.
- Sự tồn tại và lớn mạnh của các nước xã hội chủ nghĩa cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và các lực lượng đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.
- Nhiều nước xã hội chủ nghĩa đã dành sự ủng hộ về chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao cho các dân tộc đang đấu tranh giành độc lập, qua đó góp phần thúc đẩy quá trình tan rã của hệ thống thuộc địa cũ.

- Mặt khác, sự đối đầu giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa cũng góp phần hình thành cục diện Chiến tranh lạnh, chạy đua vũ trang và cạnh tranh ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu.
- Nhìn chung, hệ thống xã hội chủ nghĩa là một nhân tố quan trọng làm thay đổi sâu sắc bản đồ địa – chính trị và cấu trúc quan hệ quốc tế trong thế kỉ XX.

7. Phân tích sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á (Trung Quốc, Việt Nam, Lào) sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- Trung Quốc: Ngày 1/10/1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập sau thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ. Từ đó Trung Quốc từng bước tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Sự kiện này làm chủ nghĩa xã hội mở rộng mạnh ở châu Á.
- Việt Nam: Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Sau năm 1954, miền Bắc bước vào thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời làm hậu phương cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước. Sau thắng lợi năm 1975 và thống nhất về nhà nước năm 1976, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.
- Lào: Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc giành thắng lợi hoàn toàn năm 1975; nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào được thành lập và lựa chọn con đường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Ý nghĩa khu vực và quốc tế: Thắng lợi của cách mạng ở Trung Quốc, Việt Nam và Lào mở rộng không gian địa lí của chủ nghĩa xã hội ở châu Á, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc và làm thay đổi tương quan lực lượng quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Nhận xét: Quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước có điều kiện, bước đi và mô hình cụ thể khác nhau, nhưng đều gắn với thắng lợi của cách mạng dân tộc và yêu cầu xây dựng một xã hội mới.

8. Trình bày nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô. Nguyên nhân quan trọng nhất là gì? Vì sao?

- Nguyên nhân về mô hình phát triển: Mô hình kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp kéo dài, thiếu động lực cạnh tranh và chậm đổi mới làm năng suất thấp, kinh tế trì trệ, không theo kịp cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
- Nguyên nhân về lãnh đạo và quản lí: Nhiều sai lầm chủ quan, duy ý chí trong hoạch định đường lối; bộ máy quan liêu, thiếu dân chủ, chậm phát hiện và sửa chữa khuyết điểm làm giảm niềm tin của nhân dân.
- Nguyên nhân trong cải tổ: Khi khủng hoảng trở nên nghiêm trọng, công cuộc cải tổ ở Liên Xô và một số nước Đông Âu lại mắc nhiều sai lầm về mục tiêu, bước đi và phương pháp; cải cách chính trị không gắn chặt với ổn định kinh tế – xã hội, làm tình hình thêm rối loạn.
- Nguyên nhân xã hội – dân tộc: Những vấn đề dân tộc, lợi ích giữa các vùng và cộng hòa, cùng sự bất mãn xã hội tích tụ lâu ngày làm các mâu thuẫn bùng phát khi hệ thống suy yếu.
- Nguyên nhân bên ngoài: Sự chống phá, bao vây, cạnh tranh của các lực lượng đối lập và sức ép của cuộc chạy đua vũ trang làm khó khăn thêm trầm trọng.
- Nguyên nhân quan trọng nhất: Những sai lầm chủ quan trong đường lối lãnh đạo, quản lí và đặc biệt là việc chậm đổi mới mô hình phát triển, sau đó mắc sai lầm nghiêm trọng trong cải tổ. Đây là nguyên nhân quan trọng nhất vì nó nằm bên trong hệ thống, trực tiếp làm suy yếu kinh tế, chính trị, niềm tin xã hội và khả năng tự điều chỉnh; các tác động bên ngoài chỉ có thể phát huy mạnh khi những yếu kém nội tại đã tích tụ.

— HẾT —